

# KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

## QUYỂN 15

### Phẩm 8: BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG (Phần 2)

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Thiện nam! Thế nào là công đức của Bồ-tát như hư không? Bồ-tát nghe pháp Phật rộng lớn như hư không, phát tâm cầu đạt Nhất thiết chủng trí, tự nghĩ: Nhất thiết chủng trí vô lượng, Phật vô lượng, tự tại giác ngộ vô lượng. Từ trong vô lượng, Bồ-tát tinh tấn, không buông lung, vì đạo Phật thực hành pháp của Bồ-tát. Vì sao? Như chư Phật trang nghiêm thân bằng vô lượng công đức, mình cũng cần thành tựu vô lượng căn lành để trang nghiêm khẩu, ý, đạo tràng, cõi Phật, giáo hóa vô lượng chúng sinh, vào trong sinh tử không mệt mỏi để thành tựu căn lành. Chư Phật có vô số cõi nước, trí tuệ thần thông. Chúng sinh có vô lượng hạnh, tâm, căn lành, vào sinh tử, chịu khổ não, khởi phiền não. Để thành tựu vô lượng pháp Phật, cứu khổ chúng sinh sinh tử, ta cần hành trọn vẹn căn lành. Bồ-tát quán như vậy, mọi công đức đều hợp với Ba-la-mật, bốn Nhiếp, bốn Tâm vô lượng, pháp Trợ đạo, thành tựu chúng sinh, thọ trì chánh pháp, cung kính cúng dường chư Phật, làm thanh tịnh pháp hạnh Bồ-tát. Công đức của Bồ-tát như hư không. Vì tánh của chúng sinh vô lượng, trí Phật, pháp giới vô lượng nên việc tu hành cũng vô lượng. Tánh của chúng sinh như hư không, trí Phật, pháp giới hiện khắp, tất cả chúng sinh đều được cứu độ. Công đức của Bồ-tát cũng thế, Bồ-tát đến mọi nơi, độ muôn loài vì không chấp, và vì nhờ phương tiện nơi nguyện lực.

Thiện nam! Đó là công đức của Bồ-tát như hư không.

Thiện nam! Thế nào là trí Bồ-tát như hư không? Bồ-tát nghe Thiện tri thức giảng pháp, tùy thuận tư duy, không buông lung, tu ít cảnh giới thọ vô lượng tướng, đạt trí sáng, đủ trí phương tiện âm, trí phương tiện giới, trí phương tiện nhập, trí phương tiện đế, trí phương tiện mười hai nhân duyên, biết nhớ uest nơi chúng sinh và tánh của nhớ uest; rõ sự thanh tịnh của chúng sinh và tánh tịnh. Nghĩa là biết rõ chúng sinh có tâm nhiễm, không tâm nhiễm, có sân, không sân, có si,

không si, có phiền não, không phiền não. Bồ-tát không phân biệt như uế là hạ liệt, thanh tịnh là cao thượng. Vì sao? Vì Bồ-tát nhập trí thanh tịnh pháp môn không hai tánh, như tánh pháp, tánh ngã cũng vậy, tánh vô ngã, tánh các pháp đều vậy, vì tánh thanh tịnh. Đạt tánh thanh tịnh nơi các pháp sẽ không thấy sạch như, không thấy tướng mạo, vẫn tự các pháp, không thọ, không chấp, không thấy các pháp chướng ngại không chướng ngại. Bồ-tát suy xét vô lượng cảnh giới, không thấy tâm thức. Đó là trí, không là thức. Như hư không không có tâm ý thức, Bồ-tát cũng vậy trừ chấp nơi tâm ý thức, biết tánh pháp như hư không, trí tuệ không chướng ngại, vượt mọi trở ngại.

Thiện nam! Đó là trí Bồ-tát như hư không.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát niệm Phật không rời như như? Bồ-tát ở nơi thanh vắng, hoặc bên cội cây, đồng trống, đất rộng luôn sống trong định không chấp duyên, khéo thủ giữ tâm, quán Như Lai thành tựu ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm thân. Để trang nghiêm thân mình, Bồ-tát hướng đến địa Nhất thiết trí, thân Như Lai nhớ đến ánh hào quang. Nhờ tổ ngộ, Bồ-tát quán thân Phật to lớn bằng một do-tuần, hai do-tuần, ba do-tuần, bốn, năm mười do-tuần, trăm ngàn do-tuần, quán Phật ngồi đạo tràng, chuyển bánh xe pháp, hiện vô số oai nghi, thuyết giảng, điều phục chúng sinh, làm việc Phật trong một cõi hoặc trong năm, mười, hai mươi trăm ngàn, vô lượng cõi, tùy thuận tất cả, nghe pháp, cúng dường Phật, tự tại hành mọi việc. Quán sắc thân Như Lai xong, Bồ-tát nhớ đến công đức của Phật, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, mười Lực, bốn Vô sở úy, pháp Bất cộng của Phật, bản hạnh của Bồ-tát, sự thành tựu địa Phật. Sau khi nghĩ đến công đức của Phật rồi nghĩ đến hạnh nghiệp của Như Lai, mỗi hình tướng được tạo từ nghiệp gì, do thân, khẩu, ý? Do oai nghi tạo nên? Có thể thấy, không thể thấy, có thể nói, không thể nói tạo, ở nơi nào, tạo từ mấy đời. Quán hạnh nghiệp Như Lai, thành tựu căn lành không thể nghĩ bàn. Quán pháp Như Lai, các Đức Phật nhờ Pháp thân nên được gọi là Như Lai, không thấy tướng, chủng tánh, ấm giới nhập, oai nghi, quá khứ, vị lai, hiện tại, nhân, duyên, nguyên nhân, hòa hợp, có, không, thành tựu, hư hoại, kia, đây, nơi chốn là Như Lai. Không thấy, không ý lại, không phân biệt, không chứng đạt Như Lai. Như hư không không có tên ấm, giới, nhập, cũng không gì là không tạo lợi ích cho chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát niệm Pháp không rời như như?

Bồ-tát niệm bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, Năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo, ba Giải thoát, bốn Thánh đế, mười hai Nhân duyên sâu xa, sáu pháp Ba-la-mật, tạng pháp của Bồ-tát cần học, chuyển luân không thoái chuyển, tịnh ba cõi. Bồ-tát nên niệm gì? Niệm xả, dục, lìa, diệt, không đến đi, không hang hốc, không tự tánh, xuất thế gian, sự hiểu biết, cùng tận, không sinh, không chấp, không lậu hoặc, vô vi, Niết-bàn không tự tánh. Nghĩ vậy Bồ-tát còn tưởng đến các pháp. Vì sao? Vì có tưởng thì sẽ có động niệm, điên đảo, không niệm pháp. Trừ hai chấp pháp phi pháp, biết các pháp không sinh, trừ chấp pháp đạt Nhẫn vô sinh, không thủ đắc, không sở hữu. Thiện nam! Đó là niệm pháp không rời như như.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát niệm Tăng không rời như như? Tăng có bốn hương bốn quả, tức là A-la-hán hương, A-la-hán quả, A-na-hàm hương, A-na-hàm quả, Tư-đà-hàm hương, Tư-đà-hàm quả; Tu-đà-hoàn hương, Tu-đà-hoàn quả. Đó là tăng Thanh văn. Còn có Bồ-tát không thoái chuyển đạt quyết định nhẫn, đạt Thánh vị, trừ chấp trước, tranh cãi, đạt công đức không gián đoạn của Như Lai. Nghĩ đến chúng Bồ-tát, Bồ-tát nên cúng dường, khen ngợi, chấp tay, hầu hạ, cung kính, nhiều quanh vì đó là ruộng phước tốt, là vị tăng đầu tiên vào hành Thánh đã trọn vẹn việc làm của Tăng. Đó là Bồ-tát niệm Tăng, gần gũi tăng Bồ-tát, không học hạnh Thanh văn. Bồ-tát tuy niệm Tăng nhưng không chấp số tăng và số lượng, biết tăng là vô vi, không hành, không đối khác, không sinh diệt. Nghĩ vậy, không thấy cảnh giới của tâm hành. Thiện nam! Đó là Bồ-tát niệm Tăng không rời như như.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát niệm Xả không rời như như? Đó là xả bỏ tài, pháp, thân, mạng, tà đạo, không chấp pháp. Vì sao? Vì lấy thì không bỏ. Không chấp giữ là xả rốt ráo, trong đó không có mong cầu, không nghĩ được đền đáp, đó là xả chân thật. Bồ-tát hành pháp xả ấy, tùy pháp xả phát nguyện. Khi hành xả và phát nguyện không thấy Bồ-đề và pháp Phật, chuyên niệm xả, nghĩ đến việc hành đạo của Bồ-tát thời quá khứ, việc hành xả ra sao, mình hành xả như thế nào để không bị bậc trí chê cười. Bồ-tát xả tất cả, xả xong lại phân tích ai xả, xả vật, ai nghĩ, tất cả đều không có. Đó là Bồ-tát niệm Xả không rời như như.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát niệm Giới không rời như như? Bồ-tát niệm giới đạt giải thoát, thành tựu hạnh oai nghi, kể cả giới vi tế, giữ gìn giới như Kim cang, luôn tịnh thân mạng, hộ trì giới cấm. Bồ-tát nghĩ giới thuộc thân khẩu, không tạo tác nhưng luôn thận trọng giữ gìn, tu hạnh chánh mạng, không bỏ tâm Nhất thiết chủng trí, thuần

tịnh kiên định, không bỏ đại Từ bi, bảo vệ chỉ dạy chúng sinh phá giới, thà bỏ thân mạng không cầu thừa khác. Đó là giới Bồ-tát niệm giới: Không khiếm khuyết, không ô trọc, không cầu mong, không cấu nhiễm, người trí khen ngợi, không khen mình chê người, không bỏ giới nhưng không dựa vào giới, không trụ giới. Tuy không chấp nhưng làm mọi việc. Đó là Bồ-tát niệm Giới không rời như như.

Thiện nam! Thế nào Bồ-tát niệm Thiên không rời như như? Bồ-tát niệm trời cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, quả báo giữ giới của trời cõi Dục, và sự thọ hưởng sắc thanh hương vị xúc, vui chơi, y phục, thức ăn đầy đủ, luôn vui thích. Bồ-tát nghĩ các pháp đó đều sẽ hoại diệt, chư Thiên cũng vô thường, biến đổi, phóng túng, không làm lành, nghiệp lành đời trước sẽ hết. Tuy sinh lên cõi trời nhưng không thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nghĩ vậy, Bồ-tát không mong sinh vào trời cõi Dục, trừ cõi Đâu-suất. Vì trong cõi Đâu-suất có Bồ-tát một đời thành Phật, đã trọn vẹn hạnh nguyện, rớt ráo các Địa, Thần thông, Định, Đà-la-ni, Biện tài, việc Bồ-tát, phương tiện. Chỉ nghĩ đến công đức đó, đã vui thích cõi trời này. Nếu muốn sinh lên cõi trời nên nguyện sinh vào cõi trời ấy. Bồ-tát phát tâm: Bao giờ ta được thân trời như thế. Bồ-tát lại niệm chư Thiên cõi Sắc. Cõi này là cõi của người tu thiền, bốn Tâm vô lượng, vượt cõi Dục, chuyên định tâm, sống bằng niềm vui, hưởng diệu lạc tối thượng. Bồ-tát nghĩ chư Thiên cõi trời Sắc ít tham vị nên sống bằng niềm vui, còn vọng tưởng vô thường, thường, khổ, vui, có ngã, không ngã, có Niết-bàn, không Niết-bàn. Chư Thiên cõi Sắc là vô thường, biến đổi, chưa thoát địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Bồ-tát không mong sinh vào cõi Sắc, trừ cõi trời Tịnh cư. Vì cõi ấy đã nhập Niết-bàn thì không vào các cõi đời nữa. Bồ-tát nghĩ chư Thiên cõi Tịnh cư thoát khỏi sự trôi nổi nơi sống chết trong năm đường nên Bồ-tát kính trọng nhưng không mong sinh về cõi ấy. Bồ-tát nghĩ đến chư Thiên cõi Vô sắc, hưởng quả báo định Vô sắc, vượt cõi Dục và Sắc, tâm sống trong định. Bồ-tát nghĩ chư Thiên cõi này tuy gặp Phật, nghe Pháp, cúng dường Tăng, nhưng không cầu pháp vượt khỏi cõi Vô sắc. Dù sống lâu cũng sẽ hoại diệt, chưa thoát địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì thế Bồ-tát không mong sinh về cõi này. Bồ-tát nghĩ ta phải là đấng trời trong trời, là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Bồ-tát tuy niệm thiên nhưng không nương tựa các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Đó là Bồ-tát niệm Thiên không rời như như.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hành các pháp bình đẳng như

Niết-bàn? Bồ-tát biết các pháp bình đẳng như Niết-bàn, tánh chúng sinh là Niết-bàn, Bồ-tát nhập Niết-bàn không ấm giới nhập. Bồ-tát biết tánh của chúng sinh là Niết-bàn, không ấm giới nhập, như ảnh như mộng, không sinh tử nhưng hiện sinh tử. Chúng sinh, phàm phu bị phiền não kết sử điều khiển tạo nghiệp nên chịu vô số khổ não. Với sức Bát-nhã ba-la-mật Bồ-tát quán biết, đoạn trừ kết sử, không tạo nghiệp chịu khổ bằng kết sử, đạt Niết-bàn bình đẳng vô vi, đạt đạo không thể tính biết, không bỏ bản nguyện, thần thông, đại Từ, đạt tuệ giải thoát, đủ sức thần thông Phật, khéo biết các tướng, tự độ người, tự giải thoát giải thoát cho người, tự an, an định người, tự đạt Niết-bàn giúp đạt Niết-bàn không chấp sinh tử Niết-bàn. Đó là Bồ-tát hành các pháp bình đẳng như Niết-bàn.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khéo phân biệt hành tướng? Bồ-tát siêng năng cầu pháp lành, suy biết pháp sâu xa, thanh tịnh thông suốt tuệ sáng, đạt trí lớn. Nhờ sức trí, biết tâm hành của chúng sinh, hiểu rõ tám vạn bốn ngàn hành nghiệp của mỗi chúng sinh. Hai vạn một ngàn tham dục, hai vạn một ngàn sân giận, hai vạn một ngàn sân si, hai vạn một ngàn đẳng hành. Mỗi chúng sinh đầy đủ các hành ấy. Nếu nói rộng thì có vô lượng hành, trong mỗi hành tướng có tám vạn bốn ngàn căn, trong mỗi căn có tám vạn bốn ngàn sự hiểu biết. Biết rõ tất cả tướng sai khác, cần tu tập. Thế nào là biết tướng sai khác? Biết các hành, căn, giải là tướng tham dục, sân giận, ngu si, đẳng phần, giảm, tăng, trụ, đạt. Thế nào là biết tướng cần tu tập? Biết căn, hành, giải, vô thường, khổ, vô ngại, không, tịch diệt, lìa, như thật, Niết-bàn, tướng không, tướng tự trừ chấp, thành tựu trí không chướng ngại, các hạnh của Phật. Biết tướng sai khác của các căn, hành, giải, Bồ-tát vẫn ở sau Như Lai, không bỏ hạnh Bồ-tát, luôn giáo hóa chúng sinh không biết mỗi một. Đó là Bồ-tát khéo phân biệt hành tướng.

Thiện nam! Tạng pháp của Phật vô lượng, không cùng tận, hiện khắp mọi nơi, làm vui tất cả chúng sinh. Hành, căn, giải của chúng sinh vô lượng, không thể nghĩ bàn, không thể so lường. Tạng pháp của Phật cũng vô lượng, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường. Giả sử tất cả chúng sinh đều như Tôn giả A-nan, trải qua một kiếp cho đến một trăm kiếp vẫn không thể thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa hết tạng pháp của Phật. Vì sao? Vì tạng pháp của Như Lai chỉ có một nghĩa: Lìa dục, tịch diệt, Niết-bàn. Bồ-tát tùy khả năng thọ trì, đọc tụng, thông đạt, tùy thuận, chánh quán, hành đúng pháp Phật. Bồ-tát nhập tạng pháp Phật, kiên trì tư duy, không dựa vào hành tướng, đạt Tam-muội Đà-la-ni, thọ trì được

văn nghĩa nơi tạng pháp Phật. Pháp Phật là một, hai, ba, bốn, năm, mười, trăm, ngàn, vô lượng a-tăng-kỳ, không thể nghĩ bàn, không thể so lường, vượt các sự đếm, đo. Bồ-tát không loạn tâm đối với pháp Phật, thọ trì, đọc tụng, thông đạt văn nghĩa, giảng dạy cho người, căn cứ nghĩa, không nương văn tự, thanh tịnh ý, thành tựu pháp đã nghe, không quên một câu một nghĩa nào, thanh tịnh biện tài, khéo phân biệt làm vui lòng chúng, được chư Phật khen ngợi, hàng phục tà ma ngoại đạo, cúng dường Tam bảo, không thấy một pháp nào khác tánh pháp, không hoại hạnh bốn có, kiên định, hiểu tánh pháp đều thuộc sự hiểu biết của Như Lai, tất cả các pháp đều thuộc pháp Phật. Vì sao? Như Lai biết tánh của các pháp như huyền hóa, không thành tựu; biết tánh của các pháp như dợn nắng không chỗ chấp thủ, như ảnh trong gương không kia đây, như mộng không chân thật, như tiếng vọng có từ duyên, là không, không thật, không tướng không phân biệt, không nguyên, không động. Bồ-tát cũng biết tánh của các pháp không sinh, thọ trì tạng pháp Phật, biết tất cả không phải niệm, không phải không niệm. Đó là Bồ-tát thọ trì tạng pháp Phật.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phân biệt chúng sinh, luôn thanh tịnh giáo hóa chúng sinh? Vì giáo hóa chúng sinh, Bồ-tát tu đại Từ bi, nghĩ: Chúng sinh là gì? Chúng sinh chỉ là tên giả, điên đảo hư giả. Tất cả mọi loài vốn thanh tịnh, không sinh khởi, vì ngu si hư vọng tạo các nghiệp, chịu vô lượng khổ não sâu lo. Ví như người nằm mơ thấy trộm vật người, bị vua bắt, trừng trị, khổ sở. Kẻ mơ thấy trộm cắp chịu khổ hư giả tự nghĩ bao giờ mới thoát khổ này. Người nằm mơ chẳng hay biết, chẳng làm gì. Tất cả phàm phu, mọi pháp đều là mộng, không hay biết, bị điên đảo che lấp, chịu vô số khổ não sâu bi hư dối cũng thế. Bồ-tát tự nghĩ: Ta cần thức tỉnh chúng sinh để chúng thật biết các pháp, thoát khỏi khổ não vọng tưởng. Song Bồ-tát không thấy tánh của chúng sinh trong chúng sinh, nhưng không bỏ tâm đại Bi giáo hóa chúng sinh. Đó là Bồ-tát phân biệt chúng sinh luôn thanh tịnh nên giáo hóa chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tùy thuận phát hạnh thành tựu pháp Phật? Bồ-tát nghe pháp Phật sâu xa, vi diệu, tối thắng trong đời liền phát tâm tinh tấn để thành tựu pháp ấy, khéo tư duy phân biệt sự tương ứng nơi các pháp và sự hiểu biết các pháp. Bồ-tát tự nghĩ: Không có pháp nào tương ứng, không có pháp nào không tương ứng, không có pháp nào biết, không có pháp nào không biết. Tánh của các pháp là

không, tất cả các pháp đều do duyên sinh, không chủ tử, tùy ý trang nghiêm, có đủ loại tướng quả báo. Vì các pháp không tánh nên bố thí là trang nghiêm kho báu, sự giàu có. Bố thí giàu có không rời nhân, học rộng là trang nghiêm tướng trí tuệ, học rộng đạt trí tuệ không rời nhân; tư duy là trang nghiêm tướng đoạn kết sử, tư duy đoạn kết không rời nhân, tư duy biết đoạn kết, đoạn kết không biết tư duy. Bồ-tát nghĩ sự không sinh của các pháp có thể trang nghiêm các tướng nên sau khi bố thí, Bồ-tát hồi hướng lên trí Nhất thiết chủng, thành tựu Bố thí ba-la-mật, trọn vẹn pháp Phật. Bồ-tát giữ giới, hành nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát-nhã đều hồi hướng lên trí Nhất thiết chủng, thành tựu giới, tinh tấn, định, Bát-nhã ba-la-mật, trọn vẹn pháp Phật. Khi tùy thuận tu hành, Bồ-tát không chấp tướng pháp sinh khởi mà không có nhân duyên, Bồ-tát không chấp nhân duyên, tùy thuận nhập tất cả pháp. Bồ-tát nghĩ ta không sinh khởi, các pháp không sinh khởi; ta là không các pháp cũng là không; ta xa lìa, tất cả các pháp cũng xa lìa. Bồ-tát biết các pháp đều bình đẳng như tánh không tạo tác không phải không tạo tác. Đó là Bồ-tát tùy thuận phát hạnh, thành tựu pháp Phật.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát kiên định bằng thần thông, tự tại trong pháp Phật? Bồ-tát giữ giới thân thanh tịnh, tâm định không dao động, đạt trí sáng, thành tựu phước trí, trọn vẹn các Ba-la-mật, tu bốn Nhiếp, bốn phạm hạnh, dục, tấn, niệm, tuệ, định, tu bốn Thần túc, đạt năm Thông. Với bản nghiệp thanh tịnh, Bồ-tát siêng năng không bỏ dở, không tán loạn, điều phục kết sử, trừ tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, thọ trì phương tiện, nương các pháp địa trên, không ngã không dựa. Vì thế Bồ-tát kiên định thần thông, biết các pháp không thoái chuyển, biết các pháp và tánh pháp không biến khác như hư không. Đó là Bồ-tát kiên định thần thông, tự tại trong pháp Phật.

Thiện nam tử! Thế nào là Bồ-tát nhập pháp sâu xa mà Thanh văn, Bích-chi-phật, không nhập được? Bồ-tát nhập pháp nhân duyên sâu xa, biết nhân duyên thuận nghịch, rõ xuất, ly, hiểu sinh diệt, tổ tập, diệt, biết chúng sinh vì sao chịu cấu nhiễm, trừ cấu nhiễm ra sao, tổ tịnh đạt tịnh. Bồ-tát không thấy có pháp nào như sạch, biết tánh của các pháp thanh tịnh, không nắm bắt tướng pháp thanh tịnh. Bồ-tát biết ta sâu xa nên pháp sâu xa, ta lìa nên các pháp lìa, ta không hai nên các pháp không hai, mắt sắc đều lìa nên ý pháp cũng lìa, nhập nghĩa Đệ nhất. Xét từ thế đế nên giả gọi là các pháp. Bồ-tát không chấp chân đế thế đế. Đó là Bồ-tát nhập pháp sâu xa mà Thanh văn, Bích-chi-phật không thể nhập.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt trí phương tiện, trừ hai chấp, từ mười hai nhân duyên? Bồ-tát biết các pháp thuộc về vật khác, thuộc nhân duyên hòa hợp, nguyên nhân. Nghĩa các pháp đều có từ cảnh giới duyên sinh, đều có nhân nương tựa, đều đủ chín tướng. Như cây cỏ, rừng rú đều không căn, không nhớ, không biết, lớn lên bằng các đại, không có tướng phân biệt. Các pháp bên trong cũng vậy, các pháp được nuôi lớn từ nghiệp, không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, không người làm, người chịu, không sinh diệt. Bồ-tát nghĩ các pháp do duyên sinh, không có tự tánh. Không tự tánh nên cái khác không sinh, nhân cũng không tánh, duyên không tánh. Không tự tánh nên không tha tánh. Pháp không có tự tánh tha tánh thì không sinh, chưa sinh không thể sinh, đã sinh cũng không sinh, không thể sinh. Vì thế các pháp đều không sinh khởi, chỉ là danh xưng, danh xưng ấy do duyên sinh, kỳ thật không sinh, không thường đoạn. Vì sao? Vì pháp có tánh sinh thì có tánh diệt, thuộc chấp đoạn. Không diệt thì thuộc chấp thường. Vì không thường, đoạn nên các pháp không sinh. Đó là Bồ-tát đạt trí phương tiện, trừ hai chấp, từ mười hai nhân duyên.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt trí phương tiện không phân biệt, như thật, được Như Lai ấn định? Từ pháp sâu xa, Bồ-tát đạt sức thấy biết hiện tiền, trừ chấp trước, vượt tranh cãi, đạt pháp Nhẫn vô sinh không đầu cuối. Biết các Bồ-tát thành tựu các căn, Như Lai ấn định nghĩa là thọ ký quyết định tam Bồ-đề. Đó là việc không nhầm lẫn, không chướng ngại, không tranh chấp, không hư hoại, không sai, không ai ấn định được. Sau khi ấn định nguyện hạnh, Như Lai dùng nước trí rưới lên đỉnh Bồ-tát. Đó là sự ấn định rõ ràng không sinh khởi; không, không tướng, không nguyện, trừ nhiễm, tịch tĩnh, Niết-bàn, thành tựu trí hạnh Bồ-tát, không hoại tánh như như, không thay đổi pháp giới, không rời hạnh gốc, với các pháp không phân biệt trước giữa sau, trắng đen. Bồ-tát thấy chúng sinh được ấn định, không vọng tưởng phân biệt, không bỏ thệ nguyện xưa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nhập tánh pháp giới, thấy tánh bình đẳng của các pháp? Bồ-tát thấy pháp giới hiện hữu ở mọi nơi, không đến đi, không sinh diệt, không tướng, không khởi, không đùa, không hành. Bồ-tát tư duy các pháp đều như pháp giới, lìa xa dục, không nhớ ố, không sinh, không tạo tác, không diệt, không diệt tận, không lại, không nhập căn, không đi, không nơi đến, không thể an định, không hình chất, không hang hốc, không dừng nương, chân thật, thuộc ba



cảnh. Trong pháp giới không có mắt, sắc, nhãn thức. Tất cả pháp đều như pháp giới vì thế nên tất cả các pháp nhập vào pháp giới, không có ý, pháp, ý thức. Bồ-tát biết các pháp nhập vào pháp giới, biết địa giới, pháp giới, không hai, không sai khác, nước, lửa, gió và pháp giới cũng không hai, không sai biệt; Dục, Sắc, Vô sắc và pháp giới bình đẳng không sai khác; biết không có cảnh giới tâm và sự giác ngộ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thuần tịnh kiên cố trụ trong pháp Đại thừa như Kim cương? Từ trực tâm, Bồ-tát thành tựu thuần tịnh, không thoái chuyển, không tổn giảm, siêng năng không trở ngại, đại Từ không mỗi một, đại Bi cùng khắp, thành tựu tuệ quán chân thật, không ngại. Bồ-tát thấy chúng sinh như uế, ngu si, thô bạo, nghịch ngợm, khó thuần thực nên siêng năng giáo hóa. Bồ-tát thấy chúng sinh có vô số khổ não, sầu lo nên không thoái chuyển, luôn trang nghiêm, hiểu vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ pháp Phật, thành tựu pháp khó tu trì, khó trọn vẹn của Phật, thành tựu các căn lành, nhập vô lượng tạng pháp Phật. Tánh của chúng sinh vô lượng, tánh pháp, tánh hư không vô lượng. Vì thọ trì vô lượng pháp Phật Bồ-tát luôn siêng năng. Bồ-tát nghe các pháp không, không tướng, không nguyên, không tạo tác, không sinh khởi, hiểu rõ, phân biệt, quán sát, thân chúng, thành tựu pháp Phật chưa trọn vẹn, không bỏ dở, chứng thực tế, nhập Tam-muội thiền định giải thoát, không ghét bỏ cõi Dục, thị hiện thọ sinh, trừ ấm giới, nhập, không hình, sắc, hành nhưng tùy thuận tánh chúng sinh, tùy thuận hiện thân thuyết pháp, chuyển bánh xe pháp Bồ-tát thị hiện Niết-bàn, không bỏ hạnh Bồ-tát, nhập pháp môn không thể nghĩ bàn, biết các pháp không tánh tướng, không động hoại, không hư tán, không thoái pháp Đại thừa. Như Kim cương soi chiếu các báu, nhưng các báu không soi chiếu kim cương. Bồ-tát cũng vậy, dùng pháp Thanh văn, Bích-chi-phật độ thoát vô lượng chúng sinh, giúp chúng Niết-bàn, riêng mình không diệt độ, không thoái chuyển Đại thừa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát làm thanh tịnh cõi mình cũng như cõi Phật? Bồ-tát biết các pháp không cõi, không không cõi, hiện khắp mọi nơi, không đến, không không đến. Bồ-tát thấy sáu tình đều là pháp Phật, pháp phàm phu và pháp Phật không khác. Bồ-tát nghĩ: Các pháp đều là pháp Phật, pháp Phật hiện hữu ở mọi nơi. Pháp Phật và các pháp chỉ là giả danh, không là pháp, phi pháp. Vì thế chúng sinh không nên chấp lấy. Bồ-tát biết cõi mình tịnh nên cõi Phật tịnh, các pháp đều bình đẳng. Nhãn giới là cõi Phật, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều là cõi Phật, không phân biệt cao thấp. Bồ-tát đạt sự bình đẳng của các pháp.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt Đà-la-ni không quên? Bồ-tát thành tựu hạnh Đà-la-ni.

Thiện nam! Có ba mươi hai hạnh Đà-la-ni; tu các pháp: đạt, dục, tôn, hường, kính ngưỡng, lạc, cầu mong không chán, gần gũi, cúng dường bậc học rộng đa trí; học hỏi các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, không kiêu mạn, tôn trọng cung kính hầu hạ; thuận lời Phật dạy, xem người thuyết pháp như Phật, không tìm lỗi của Pháp sư; thọ trì, chỉ dạy, giảng thuyết chánh pháp, không tham tiếc pháp đã đạt; bố thí không mong đền ơn; cầu học trí tuệ; tư duy pháp đã nghe; vững tin thọ trì pháp; luôn tu phạm hạnh; thích sống nơi nhàn tịnh; tâm luôn tịch tĩnh, siêng tu niệm; thuận hành sáu pháp Hòa kính; siêng tu không mỗi mệ; khởi tâm không ngại với tất cả chúng sinh; biết các pháp do duyên sinh; tu thuận nhẫn; tu ba giải thoát, chánh quán, không kinh sợ; tu bốn hạnh không ngại; siêng tu thọ trì pháp Phật; tu hạnh đại Bi vì chúng sinh; không tiếc thân mạng thọ trì pháp Phật; tu trí không kiêu mạn; luôn dạy chúng sinh không mỗi mệ. Đó là ba mươi hai hạnh Đà-la-ni. Bồ-tát hành các pháp đó, đạt Đà-la-ni, thọ trì tất cả pháp Phật, không mất Đà-la-ni, nghĩa là nhớ kỹ pháp đã nghe, niệm bằng niệm, phân biệt bằng ý, tỏ ngộ bằng sự tinh tấn, hiểu rõ văn tự, thông suốt âm thanh ngôn ngữ, phân tích các đế, biết Đệ nhất nghĩa đế không ngôn ngữ, phân tích các đế, nhớ kỹ bốn Niệm xứ, trí bền vững với bốn Chánh cần, trí thông tỏ bốn Thần túc, đủ trí phân tích các căn, trí thù thắng biết các lực, trí thật tánh hiểu bảy Giác phần, trí không thoái chuyển nơi tám Thánh đạo, tâm an trụ trong pháp định, trí biết cùng tột trong pháp tuệ, trí tùy thuận giải thoát, trí thâm nhập biện tài, trí sinh khởi thần thông, trí phân biệt Ba-la-mật, trí phương tiện từ bốn Nhiếp pháp, trí không gì sánh trong việc giảng pháp, trí không phân biệt nghĩa kinh, trí không cùng tận trong văn tự, trí biết như thật về sạch nhớ, trí không che khuất nơi các pháp. Đó là Đà-la-ni. Thành tựu Đà-la-ni tâm bình đẳng, không yêu ghét, kham nhận mưa pháp trừ kết sử, phiền não, thuận pháp trợ đạo. Đó là Bồ-tát hành Đà-la-ni. An trụ nơi Đà-la-ni nên không quên mất.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được Như Lai gia hộ biện tài không chướng ngại? Bồ-tát thuần tịnh, hộ trì giới cấm, nhổ gốc kiêu mạn, trừ chấp ngã. Chư Phật biết đó là Bồ-tát, là pháp khí lớn hộ trì chánh pháp. Nhờ thần lực của Phật và sức căn lành của mình nên đủ biện tài: Nhanh nhẹn, không trở ngại, không đình trệ, khó giảng giải, không sợ, hiểu

mọi âm thanh, khéo trang nghiêm, dẫn chứng bản hạnh, không người hủy hoại, phân biệt văn tự không cùng, trọn vẹn, oai đức không trái, thuyết pháp không tổn hại, trừ nghi, lợi ích, phân tích văn tự không nhầm lẫn, làm vui chúng, hỏi đáp thông suốt, hàng phục tà đạo bằng pháp. Thành tựu hai mươi bốn biện tài, từ hai mươi bốn nhân.

Thiện nam! Bồ-tát không nghịch lời dạy của sư trưởng đạt biện tài nhanh nhẹn; không dối gạt đạt biện tài mau lẹ; trừ phiền não đạt biện tài không ngại; không chấp ngã đạt biện tài không đình trệ; không nói hai lời nên đạt biện tài khéo thuyết giảng; hiểu pháp nhân duyên sâu xa nên đạt biện tài thâm diệu; bố thí tất cả nên đạt biện tài hiểu mọi ngôn ngữ; trang nghiêm tháp miếu Như Lai đạt biện tài khéo trang nghiêm; không bỏ tâm Bồ-đề nên đạt biện tài không tổn giảm; khéo giữ giới nên không sợ; bố thí cờ phước, lọng chuông nên được khen ngợi; cung kính cúng dường Phật, sư trưởng nên được biện tài thích giảng kinh Phật; tu tập các pháp lành nên đạt biện tài dẫn dụ bản hạnh; không khinh khi chúng sinh cõi ác nên không ai đánh bại; bố thí vô số kho báu nên giảng giải không cùng tận; chân thật chỉ dạy, không thô bạo nên được trọn vẹn; giảng pháp không tranh chấp nên đạt oai nghi không trái; tùy thuận pháp, luật bằng đức tịnh nên thuyết giảng không tổn giảm; không tiếm pháp, không tự thị nên trừ nghi; lúc học pháp không ép người, cung kính nên đem lợi ích cho tất cả; tự xét mình, không chê người nên phân biệt văn tự không sai nhầm; độ sinh không mong đền ân nên làm vui chúng; học pháp Đại thừa không cần Tiểu thừa nên hỏi đáp lưu loát; không chấp ngã, nhập tánh bình đẳng nên hàng phục được tà đạo. Đó là hai mươi bốn nhân thành tựu hai mươi bốn biện tài, tùy thuận sự hiểu biết của chúng sinh, Bồ-tát giảng thuyết không nhầm lẫn, không quên pháp đã thọ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tự tại vào sinh tử? Bồ-tát thành tựu mười hai pháp sẽ tự tại vào sinh tử: Gần gũi Thiện tri thức; trừ chấp ngã; thành tựu thân giới; tự tại nhập xuất định; tu phương tiện tuệ; khéo thâm nhập thần thông; thật biết các pháp không sinh khởi; thanh tịnh bản nguyện; không bỏ đại Từ bi, biết các pháp huyễn hóa; hiểu mọi pháp là mộng tưởng, được Phật gia hộ. Đó là mười hai pháp không sinh hiện sinh, không khởi hiện khởi, hiện thọ sinh tử, hiện thân trong chúng hội của chư Phật, thọ sinh vào mọi cõi Phật, không động Pháp thân chân thật.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát diệt oán địch trừ bốn ma? Bồ-tát siêng năng tu tập, quán năm ấm như huyễn hóa trừ Năm ấm ma; quán

tánh các pháp tịnh diệt Phiền não ma; quán pháp do duyên sinh không tự thành đoạn Tử ma; quán các pháp là vô thường hư hoại trừ Thiên ma. Bồ-tát hướng tâm Bồ-đề, không lười biếng, trừ hết ma nghiệp làm chướng ngại đạo Bồ-đề. Thế nào là ma nghiệp? Đó là tâm hướng Tiểu thừa, không giữ tâm Bồ-đề, cho chúng sinh khác biệt, bố thí mong đền ân, giữ giới vì thọ sinh, thấy sắc tướng hành nhẫn; siêng năng làm việc thế gian, tham chấp thiền vị, tranh luận bằng tuệ, chán ghét sinh tử, làm lành nhưng không hồi hướng, ghét phiền não ác, che giấu tội lỗi, ganh ghét Bồ-tát, hủy báng chánh pháp, không thọ chánh pháp, không biết đền ân, không siêng cầu Ba-la-mật, không kính thuận pháp, tham tiếc pháp, thuyết pháp vì lợi dưỡng, không biết phương tiện độ sinh, bỏ bốn Nhiếp pháp, khinh kẻ hủy giới cấm, ghét người giữ giới, học hành Nhị thừa, cầu chánh vị, quán không sinh mà bỏ Đại thừa, mong chứng pháp vô vi, ghét công đức hữu vi, không thương chúng sinh, không khiêm nhường, tôn kính bậc trên, nói hai lời, đua nịnh gian xảo, khoe mình, không hổ thẹn khi làm ác, không truyền bá pháp, bằng lòng với công đức nhỏ, không chặn kết sử, không trừ cấu uế của tâm, chịu cấu uế của Sa-môn.

Thiện nam! Gân gūi, làm pháp ác, xa lánh pháp lành đều là ma nghiệp. Thiện nam! Người tạo nghiệp ma gây chướng ngại đạo Bồ-đề. Bồ-tát trừ hết nghiệp ma, hành hạnh chánh thọ. Nghĩa là thành tựu bốn pháp: Không thoái chuyển pháp Ba-la-mật; siêng năng; không buông lung; an trụ trong pháp đại Từ phương tiện; nhập pháp sâu xa không yêu, không chấp.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp chánh hạnh, diệt ma oán.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm công đức đem lợi ích cho chúng sinh? Bồ-tát hồi hướng căn lành lên đạo vô thượng. Các căn lành Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều ban cho chúng sinh, giữ giới được sức tự tại, tùy thuận sở thích của mọi loài mà giáo hóa; luôn trồng công đức nên đạt tạng báu không hết, bố thí vật báu đó cho chúng sinh; cầu trí tuệ vô biên đạt Đà-la-ni không ngại; thọ trì tất cả pháp Phật, giảng pháp hay làm vui, lòng chúng; khéo điều phục thân tâm nên đạt thần thông không thoái chuyển; đi lại các cõi Phật, độ chúng sinh bằng mọi phương tiện; siêng năng không mỏi mệt cầu pháp nên mỗi lỗ chân lông trên thân xuất hiện vô lượng pháp, bố thí pháp lợi ích cho chúng sinh; tu tập trí tuệ phương tiện đạt trí thân, hiện thân mọi nơi, độ quần mê; cung kính chư Phật bằng không tướng, đạt trí thấy nghe không

chán, chúng sinh thấy nghe được sẽ đạt nhân Niết-bàn.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát làm việc Phật độ sinh ở thời không Phật? Bồ-tát thành tựu mười Lực của Bồ-tát, tự tại trong bốn pháp Vô úy của Bồ-tát, tự học mười tám pháp Bất cộng của Bồ-tát, tu các pháp Lực, Vô úy, Bất cộng của Như Lai, đạt Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thân biến, tự tại trong bốn biện tài, đạt chánh vị quán đảnh trong pháp Phật, đạt thần lực sau Phật trong hạnh Bồ-tát. Bồ-tát thành tựu các pháp đó, thấy chúng sinh ở các cõi Phật cần thân Phật để độ thoát mà không có Phật thì Bồ-tát thị hiện vào thai, thọ sinh, xuất gia, ngồi đạo tràng, chuyển bánh xe pháp, xả mạng sống, hiện nhập Niết-bàn, dạy thời gian trụ pháp, không bỏ hạnh Bồ-tát, không thấy đủ với việc đã làm.

Thiện nam! Thế nào là đạt Tam-muội Hải ấn biết tâm hạnh của chúng sinh? Bồ-tát đủ trí lớn như biển, thành tựu tuệ, siêng cầu pháp. Để được nghe pháp, Bồ-tát bố thí cả kho báu, vợ con, quyến thuộc, nhà cửa, vật trang sức, khiêm nhường cung phụng, bỏ thân mạng, ngôi vị, đất nước. Bồ-tát cầu pháp bằng mọi phương tiện nhưng không ỷ lại. Để được nghe pháp, Bồ-tát đi một do-tuần, trăm do-tuần, nghe được một bài kệ bốn câu, rồi thọ trì đọc tụng giảng thuyết cho người, siêng năng làm mọi việc. Bồ-tát tự thành tựu tài trí, khởi tâm đại Bi đối với chúng sinh, giảng pháp cho chúng suốt một ngày đến bảy ngày cũng không mong cầu thức ăn, dù chết vẫn thuyết giảng, hồi hướng căn lành thuyết pháp lên Tam-muội Hải ấn, thọ trì, đọc tụng, thông đạt pháp đã nghe, hiểu nghĩa lý, không chấp văn tự, chân thật kiên định không bỏ. Bồ-tát phát tâm tinh tấn, không bao lâu đạt Tam-muội Hải ấn. Đạt Tam-muội này, tự nhiên đạt vô lượng a-tăng-kỳ trăm vạn pháp môn, kinh, không nghe người khác giảng nhưng lại giảng thuyết cho tất cả, thọ trì hết thủy pháp Phật hiểu tâm hành của chúng sinh.

Thiện nam! Ví như chúng sinh nơi cõi Diêm-phù-đề có thân hình giống ngoại cảnh, trong biển hình sắc đó đều có ấn tượng nên gọi là đại Hải ấn. Bồ-tát cũng thế, đạt Tam-muội Hải ấn, phân biệt rõ tâm hành của chúng sinh, đạt trí sáng trong các pháp.

Thiện nam! Mắt không nên biết sắc không, sắc lìa nên mắt lìa, tai lười thân cũng vậy. Ý không nên pháp không, pháp lìa nên ý lìa. Bồ-tát thật biết về tánh không và tánh lìa, không trở ngại với các pháp trong ngoài, biết tánh kết sử thanh tịnh nên không khởi kết sử, không chấp pháp, không thấy có một sự chấp pháp, xử.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thành tựu oai nghi, trừ tầm tối, đạt

trí sáng, đạt trí tự nhiên trong các pháp, sớm thành tựu trí Nhất thiết? Bồ-tát phát âm tu tập chánh hạnh và vô số nghiệp, được Phật khen ngợi. Nghĩa là nghiệp thân, khẩu, ý, vì hành nghiệp này nên làm vui chư Phật, Thánh hiền. Bồ-tát làm mọi việc không ai chê trách, nghiệp đó tối thắng, cao thượng, không ai sánh bằng, không ai hủy hoại, làm mọi việc nhưng không hối hận, không tạp, ngu si, quán biết mọi việc, không lay động, rất ráo an vui. Bồ-tát làm mọi việc không kiêu mạn, làm bằng trí tuệ không do ngu si, thành tựu mọi hạnh thì tự trọn vẹn Đà-la-ni, không nghe người khác. Dù thấy hay không thấy Phật, đều không thoái chuyển đạo Bồ-đề và căn lành; không thoái đạo Bồ-đề dù gặp Thiện tri thức hợp ý không hợp ý. Bồ-tát vượt mọi chướng ngại, trừ kết sử của ma, tu ba giải thoát. Nhờ sức của Bát-nhã ba-la-mật sớm đạt đạo Phật, tự nhiên đạt Nhất thiết trí của Như Lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ nhắc lại ý trên:

*Trừ hai chấp không ngại  
Trang nghiêm tuệ công đức  
Không tham chấp các tướng  
Hồi hướng đạo Vô thượng.  
Diệt ngã mạn, kiêu mạn  
Bậc trí trang nghiêm tuệ  
Giải thoát không chướng ngại  
Trọn vẹn trí Nhất thiết.  
Không phải sắc chũng tánh  
Niệm Phật không công đức  
Không nghĩ nhớ Pháp thân  
Đó là pháp niệm Phật.  
Trừ dục tánh thanh tịnh  
Không tướng không tối sáng  
Không tâm không ý hành  
Đó là cách niệm Pháp.  
Thánh vô vi, không yêu  
Không nhiễm các phiền não  
Nhờ giải thoát được tôn  
Là niệm Tăng không ngại.  
Xả bỏ tất cả thọ  
Không có ám giới nhập*

---

Giải thoát mọi niệm động  
Là niệm xả rất ráo.  
Không tựa giới vô lậu  
Không hành thân, khẩu, ý  
Không sinh, vượt ba cõi  
Là niệm giới vô lậu.  
Như trời sạch không như  
Đâu-suất, trời Quán đảnh  
Nghĩ đến nghiệp báo mình  
Sẽ là trời trong đời.  
Thọ trì chánh pháp Phật  
Trừ hết mọi phiền não  
Giải thoát pháp, phi pháp  
Là thọ trì pháp Phật.  
Đạt tướng đạo như Phật  
Thọ trì pháp cũng thế  
Khéo tư duy chân thật  
Không có pháp thọ trì.  
Như tánh ta vốn tịnh  
Tánh các pháp cũng tịnh  
Biết chúng sinh như tướng  
Nên giáo hóa mọi loài.  
Không thấy chúng sinh tăng  
Cũng không thấy chúng giảm  
Dạy trừ tưởng điên đảo  
Giáo hóa vô số chúng.  
Diễn giảng ấm giới nhập  
Không khác cõi nước Phật  
Hiểu như tánh hư không  
Là vào cảnh giới Phật.  
Ngôn ngữ và văn tự  
Như tiếng vọng âm thanh  
Không ở trong ở ngoài  
Thành tựu Đà-la-ni.  
Thọ trì, hiểu, đọc tụng  
Siêng năng giảng chánh pháp

Không ngã không pháp tướng  
An trụ Đà-la-ni.  
Thọ trì lời Phật dạy  
Giảng pháp vui lòng chúng  
Không quên mất thiền định  
Nhờ sức Đà-la-ni.  
Không trì không đọc tụng  
Không chứa nhóm các pháp  
Giảng dạy pháp không ngại  
Như rồng tuôn mưa lớn.  
Không trụ không chướng ngại  
Giảng vô lượng kinh pháp  
Không thấy có chúng sinh  
Bậc Trí đạt biện tài.  
Thuyết pháp bằng lực Phật  
Trang nghiêm oai nghi mình  
Tùy thuận ý chúng sinh  
Là biện tài Phật dạy.  
Biết thật tánh các pháp  
Chẳng khác gì hư không  
Không ngã, nhân, thọ mạng  
Thọ trì pháp như vậy.  
Chúng sinh giống Niết-bàn  
Rốt ráo không sinh diệt  
Đạt pháp nhiệm không động  
Đó là không buông lung.  
Biết các ấm như huyễn  
Các giới là tánh pháp  
Sáu nhập tựa hư không  
Nên diệt trừ ấm ma.  
Biết kết sử mây trôi  
Chung cuộc không hòa hợp  
Không vọng tưởng các pháp  
Xa lìa ma phiền não.  
Hiểu chúng sinh không sinh



Không sinh thì không diệt  
 Các pháp chẳng đến đi  
 Là diệt hết Tử ma.  
 Không yêu, không dao động  
 Hành đạo không tưởng đạo  
 Không ta người Tu-di  
 Là hàng phục các ma.  
 Biết trí thức bình đẳng  
 Không chấp là vô vi  
 Hiểu tâm tánh như huyễn  
 Mạnh mẽ không ai hoại.  
 Kia đây không chướng ngại  
 Có thuyền pháp thù thắng  
 Độ sinh không thấy chúng  
 Là thủy thủ đa tài.  
 Biết hư không không ngã  
 Tịnh sinh tử khát ái  
 Dắt dẫn mọi quần sinh  
 Là Đạo sư vĩ đại.  
 Biết rõ tướng tiến thoái  
 Tùy thuận nương tựa pháp  
 Phương tiện hiện Niết-bàn  
 Là đạo sư tài giỏi.  
 Biết tâm tâm liên tiếp  
 Hai tâm không cùng sinh  
 Là biết rõ tâm tánh  
 Phật dạy khéo độ sinh.  
 Biết tánh pháp thanh tịnh  
 Như không, trăng dưới nước  
 Diệt trừ mọi phiền não  
 Là thanh tịnh chúng sinh.  
 Biết tất cả đều vậy  
 Các pháp là mộng ảo  
 Hư không không thể nắm  
 Đạt đạo không nhiễm ô.

Lúc thuyết giảng pháp này có bảy mươi hai na-do-tha chúng sinh

phát tâm Bồ-đề vô thượng, ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh. Giảng đường Đại bảo trang nghiêm chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu khắp, chư Thiên trong hư không trở nhạc, rải hoa cúng dường, cùng nói:

–Chúng sinh này được Như Lai ấn định, vào pháp Như Lai nghe pháp này, được giải thoát, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, tu hành đúng pháp.

Chư Thiên bạch Phật:

–Chúng con hướng về cõi Phật, thành tâm cung kính cúng dường lễ bái, gặp Như Lai ra đời, nghe thuyết giảng phương tiện gặp Bồ-tát cõi này.

Nghe Phật giảng xong, Bồ-tát Hư Không Tạng vui vẻ, tịnh tâm, cúng Phật lưới báu vô giá. Trong lưới báu, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Sau đó Bồ-tát bạch Phật:

–Thế Tôn! Thật hy hữu! Trí Như Lai thâm diệu như vậy thật khó hiểu hết.

Như Lai giảng pháp đã nghe bằng trí vô ngại, làm cho đại chúng đều hoan hỷ.

